

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày 20-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hằng và ông Hà Văn Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vi Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chè, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chè, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chè, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Kim H**; sinh ngày 21/6/1980, tại huyện Đ, tỉnh L; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Chông T và bà Tăng Nhi M; có vợ là Đặng Thị T, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Thị T**; sinh ngày 05/5/1981, tại huyện Đ, tỉnh L; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Triệu Thị M (đã chết); có chồng là Dương Kim H, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Anh Hoàng Văn S; sinh năm: 1991 - Luật sư Công ty Luật P, thuộc Đoàn luật sư thành phố H, bào chữa cho Dương Kim H và Đặng Thị T; có mặt.

\* **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Số Z đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: ông Nguyễn Quang T1 - chức vụ (hiện tại): Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 17/01/2023); vắng mặt.

\* **Người làm chứng:** chị Dương Thị P; sinh ngày 20/02/2000; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Dương Kim H được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP425271 với diện tích 26.000m<sup>2</sup> (2,6ha) thuộc lô 10a, 10b (nay là lô 20), thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, với mục đích để trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ rừng, thời hạn sử dụng 50 năm. Tại lô 10a diện tích 9000m<sup>2</sup>, H đã trồng cây thông lấy nhựa, tại lô 10b diện tích 17.000m<sup>2</sup> là rừng tự nhiên được giao để khoanh nuôi, bảo vệ. Từ năm 2010 đến 2012, H được Nhà nước trả tiền công trông coi quản lý đối với diện tích rừng nêu trên từ 1.170.000 đồng/năm đến 1.408.000 đồng/năm. Mặc dù biết rõ đây là rừng được Nhà nước giao để khoanh nuôi bảo vệ, nhưng vợ H là Đặng Thị T nảy sinh ý định chặt phá rừng tại lô 10b để lấy diện tích trồng cây keo nên đã nói với H và được H đồng ý. Trong thời gian khoảng tháng 4/2022, H cùng T đã sử dụng dao quắm, cưa máy chặt phá rừng tại lô 10b. Ngày 06/5/2022, quá trình tuần tra kiểm soát, Hạt kiểm lâm huyện B tiến hành kiểm tra, phát hiện tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129, thuộc thôn Đ, xã Đ bị hủy hoại trái phép 9.700m<sup>2</sup> (chín nghìn bảy trăm mét vuông) rừng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/7/2022 thể hiện: Hiện trường vụ hủy hoại rừng tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đã được Nhà nước giao cho Dương Kim H trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ rừng. Diện tích rừng bị chặt hạ là 9.700m<sup>2</sup>, tổng số cây rừng tự nhiên bị chặt hạ (chặt trắng) là 338 cây (chủ yếu là Chẹo, Thầu tầu, Dẻ...) và tổng số cây tre bị chặt hạ là 6.481 cây, trải đều trên diện tích 0,97ha; đường kính tại vị trí 1,3m trung bình là 13,9cm; chiều cao vút ngọn trung bình 8,2m; tổng khối lượng gỗ là 24,66m<sup>3</sup> (trừ lượng trung bình 25,21m<sup>3</sup>/ha); đường kính tán cây trung bình 2,8m; độ tàn che 0,24. Dấu vết để lại tại vị trí số cây rừng tự nhiên bị chặt hạ được xác định hủy hoại bằng dao, cưa, các thân cây bị chặt hạ nằm đổ tại gốc chặt; tán cây nằm phủ trên mặt đất, lá đã khô héo, chưa rụng. Đối chiếu với Bản đồ kiểm kê rừng 2015 (ban hành kèm theo quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/3/2016, của UBND tỉnh Quảng Ninh, về phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ninh năm 2015); Bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp năm 2021 (ban hành kèm theo quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, của UBND huyện B về phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và quy hoạch phát triển rừng huyện B năm 2021); Bản đồ quy hoạch ba loại rừng (ban hành kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018, của UBND tỉnh Quảng Ninh), xác định: Khu vực có cây rừng tự nhiên bị chặt hạ tại hiện trường có hiện trạng là DT2 (đất trống có cây gỗ tái sinh), quy hoạch là rừng sản xuất.

Tại bản kết luận giám định số 1116/KL-TGD ngày 13/9/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tổng diện tích có cây rừng tự nhiên bị chặt phá tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B là 9.700m<sup>2</sup> (chín nghìn bảy trăm mét vuông). Diện tích 9.700m<sup>2</sup> cây rừng tự nhiên bị chặt hạ đạt tiêu chí là rừng tự nhiên,

thuộc trạng thái “rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, ký hiệu là TXK”. Đối chiếu với Bản đồ kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh” xác định diện tích 9.700m<sup>2</sup> có cây rừng tự nhiên bị chặt phá quy hoạch là rừng sản xuất. Tổng khối lượng gỗ rừng bị chặt phá (338 cây) là 24,66m<sup>3</sup> (hai mươi bốn phẩy sáu mươi sáu mét khối). Trong số cây rừng tự nhiên bị chặt hạ (338 cây), không có loài cây thuộc “Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và “Danh mục loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Chẽ, kết luận:

Tiền bồi thường thiệt hại đối với người có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng trong vụ án như sau:

1. Xác định giá trị tài sản là rừng đối với tổng khối lượng gỗ cây rừng tự nhiên bị hủy hoại 24,66m<sup>3</sup> tại thời điểm tháng 11 năm 2022, đều không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm là: 36.371.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng).

2. Xác định giá trị thiệt hại về môi trường đối với tổng khối lượng gỗ của cây rừng tự nhiên bị hủy hoại 24,66m<sup>3</sup> tại thời điểm tháng 11 năm 2022, đều không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm là: 109.113.000 đồng (một trăm linh chín triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

Tổng thiệt hại là 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 dao quắm dài 57cm và 01 dao quắm dài 58cm; 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna, lưỡi cưa bằng kim loại, lưỡi cưa và vòng dây xích kim loại tách rời khỏi máy, máy cũ đã qua sử dụng. Đối với 338 cây gỗ rừng tự nhiên và 6.481 cây tre bị chặt hạ, cơ quan điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B quản lý, bảo vệ theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra H và T còn khai: các bị cáo đều biết rừng ở lô 10b (nay là lô 20) là rừng tự nhiên được Nhà nước giao khoán nuôi, bảo vệ nhưng T đã đề xuất và nói với H về việc chặt, phá rừng để mở rộng thêm diện tích trồng cây keo thì được H đồng ý; việc H và T chặt phá rừng chưa xin phép chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo đề nghị của nguyên đơn dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã nhờ con gái mình là Dương Thị P nộp trước toàn bộ số tiền 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ để bồi thường thiệt hại cho Nhà nước do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đây là khoản tiền chung của vợ chồng các bị cáo, do không biết chữ nên các bị cáo nhờ con mình đi nộp thay. Đối với 338 cây gỗ rừng bị chặt hạ, do các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại nên các bị cáo đề nghị được nhận để sử dụng.

Đại diện cho nguyên đơn dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân huyện B, các lời khai trong giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án có quan điểm thể hiện: Diện tích rừng mà H và T chặt phá đã được Nhà nước giao cho cá nhân bị cáo Dương Kim H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP425271, ngày 12/5/2009 với diện tích 26.000m<sup>2</sup> (2,6ha) thuộc lô 10a, 10b (nay là lô 20) tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, với mục đích để trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ rừng theo sơ đồ cụ thể. Tại vị trí H và T chặt, phá như nội dung vụ án nêu trên đều thuộc diện tích rừng được giao với mục đích khoanh nuôi, bảo vệ, quy hoạch là rừng sản xuất. Đại diện cho nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra theo quy định của pháp luật, như nội dung Bản kết luận định giá đã xác định. Đối với 338 cây gỗ rừng tự nhiên thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án, trong trường hợp các bị cáo đề nghị được nhận để sử dụng thì nguyên đơn dân sự đồng ý theo yêu cầu của các bị cáo.

Người làm chứng chị Dương Thị P có lời khai tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Chị P là con đẻ của bị cáo H và T. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã nhờ chị P đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ nộp trước toàn bộ số tiền 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là khoản tiền riêng của các bị cáo, do làm ăn tiết kiệm mà có, do các bị cáo hiểu biết còn hạn chế nên đã nhờ chị P đi nộp tiền thay.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSCP ngày 27 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Dương Kim H và Đặng Thị T, về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T mỗi bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T phải liên đới bồi thường cho Nhà nước tổng số tiền là 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và 55.848.000 đồng các bị cáo đã bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo các biên lai thu tiền: số 0006773 ngày 16/01/2023, số 0006776 ngày 17/01/2023 và số 0006782 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con

dao dạng dao quắm, chiều dài 58cm, cán dao bằng gỗ dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 27cm, bản rộng lớn nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao dạng dao quắm, chiều dài 57cm, cán dao bằng gỗ dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 26cm, bản rộng lớn nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna, màu đỏ, cam, lưỡi cửa bị tách rời khỏi máy, lưỡi cửa bằng kim loại dài 47cm, bản rộng lớn nhất 08cm, vòng dây xích kim loại dài 77cm, máy cũ đã qua sử dụng. Giao toàn bộ 338 (ba trăm ba mươi tám) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ trên diện tích 9.700 m<sup>2</sup> tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Ba Chẽ tỉnh Quảng Ninh cho các bị cáo sử dụng; giao 6.481 (sáu nghìn bốn trăm tám mươi một) cây tre cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo, anh Hoàng Văn S trình bày quan điểm: các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên vấn đề nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; mục đích hủy hoại rừng của các bị cáo là để tăng thêm diện tích trồng cây keo phát triển kinh tế, nuôi sống bản thân và gia đình; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện đang phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 04 con chưa thành niên; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện, tiếp tục lao động, sản xuất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với sơ đồ, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 4 năm 2022, tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Dương Kim H và Đặng Thị T đã sử dụng dao quắm, cửa máy chặt phá 9.700m<sup>2</sup> (0,97ha) rừng tự nhiên, độ tàn che 0,24 có hiện trạng là “Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, ký hiệu là TXK”

thuộc quy hoạch rừng sản xuất mục đích để lấy đất trồng cây keo. Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên bị hủy hoại, do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh giao cho cá nhân bị cáo Dương Kim H với mục đích khoanh nuôi bảo vệ; tổng số cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ là 338 cây và 6.481 cây tre, tổng giá trị lâm sản và giá trị môi trường bị hủy hoại là 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

**[3] Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 10.000 mét vuông ( $m^2$ )”.*

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước và, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, xâm hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ từ trước mà nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Dương Thị T là người đề xuất, khởi xướng còn bị cáo Dương Kim H được Nhà nước trực tiếp giao rừng, biết rõ diện tích rừng chưa phát là rừng tự nhiên chỉ được khoanh nuôi, bảo vệ nhưng khi nghe T đề nghị phát rừng để lấy diện tích trồng cây Keo thì không những H không ngăn cản mà đồng ý rồi tham gia ngay từ đầu cùng với T chặt phá, hủy hoại rừng. Do vậy các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục các bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo nào vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo không đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật, số tiền các bị cáo phải bồi thường như nội dung Bản kết luận định giá đã kết luận là 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trong giai đoạn xét xử, các bị cáo đã nhờ con đẻ của mình nộp đủ số tiền 145.484.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho Nhà nước do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ. Xét thấy đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao (dạng dao quắm), chiều dài cả cán dao và lưỡi dao là 57 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ; 01 con dao (dạng dao quắm), chiều dài cả cán dao và lưỡi dao là 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với: 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna, màu đỏ, cam, lưỡi cửa bị tách rời khỏi máy, lưỡi cửa bằng kim loại dài 47cm, bản rộng lớn nhất 08cm, vòng dây xích kim loại dài 77cm, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với toàn bộ 338 (ba trăm ba mươi tám) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ, các bị cáo đã tự nguyện nộp trước toàn bộ tiền bồi thường cho Nhà nước theo quy định của pháp luật, trong đó đã bao gồm khoản tiền bồi thường về giá trị lâm sản bị hủy hoại (tổng khối lượng gỗ cây rừng tự nhiên bị hủy hoại 24,66m<sup>3</sup>) theo nội dung bản kết luận định giá. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị được nhận lại số cây này để sử dụng, quan điểm của các bị cáo đã được nguyên đơn dân sự đồng ý nên cần giao cho các bị cáo. Đối với 6.481 (sáu nghìn bốn trăm tám mươi một) cây tre thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án cần giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T phạm tội “Hủy hoại rừng”

Xử phạt bị cáo Dương Kim H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T phải liên đới bồi thường cho Nhà nước tổng số tiền là 145.484.000 đồng (một trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và 55.848.000 đồng các bị cáo đã bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo các biên lai thu tiền: số 0006773 ngày 16/01/2023, số 0006776 ngày 17/01/2023 và số 0006782 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao quắm, chiều dài 58cm, cán dao bằng gỗ dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 27cm, bản rộng lớn nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao dạng dao quắm, chiều dài 57cm, cán dao bằng gỗ dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 26cm, bản rộng lớn nhất 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna, màu đỏ, cam, lưỡi cưa bị tách rời khỏi máy, lưỡi cưa bằng kim loại dài 47cm, bản rộng lớn nhất 08cm, vòng dây xích kim loại dài 77cm, máy cũ đã qua sử dụng. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao vật chứng, tài sản lập ngày 17/3/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Giao 338 (ba trăm ba mươi tám) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ trên diện tích 9.700 m<sup>2</sup> tại lô 20, khoảnh 15, tiểu khu 129 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B (hiện do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B quản lý) cho các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T sử dụng. Giao 6.481 (sáu nghìn bốn trăm tám mươi một) cây tre cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B xử lý theo quy định. Tình trạng, vị trí cây như Biên bản giao, nhận



vật chứng, đồ vật ngày 08/7 /2022, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: Điều 121; Điều 123; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Dương Kim H.

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Đặng Thị T.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Kim H và Đặng Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: các khoản 1 và 3 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quyền**